

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG XUÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2021/HS-ST
Ngày 23/6/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG XUÂN, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Vĩnh Long.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tiến.
Ông Lê Văn Cư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện VKSND huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:
Ông Trình Ngọc Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2021, tại Hội T xét xử, Tòa án nhân dân huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 05/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Văn T - Sinh ngày 08/6/1970 tại huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: Thôn B - xã S Bắc – huyện Đồng Xuân - tỉnh Phú Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: không biết chữ; Con ông: Lê L (đã chết) và bà: Đoàn Thị P - sinh năm: 1953; Vợ: Lê Thị H – SN: 1973; Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2017 bị Công an xã S Bắc, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên xử phạt hành chính số tiền 750.000đ về hành vi đánh nhau gây thương tích. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/12/2020 đến ngày 26/02/2021; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: Lê Văn A - Sinh năm: 1984; Trú tại: Thôn B, xã S Bắc, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 07/12/2020, Lê Văn T đi uống bia về nhà của mình ở thôn B- xã S Bắc- huyện Đồng Xuân thì xảy ra mâu thuẫn, đánh nhau với vợ là Lê Thị H nên bà H đi đến nhà con ruột là Lê Thị Thu N trốn. T đi ra phía sau nhà nhặt một khúc cây gỗ rồi đi tìm H. Do nghi ngờ bà H trốn trong nhà của Lê Văn A (là cháu ruột bà H) ở cùng thôn nên T đẩy cửa đi vào nhà thấy A đang nằm ngủ dưới nền xi măng. T hỏi A bà H có trốn ở đây không. A ngồi dậy và trả lời không có. T nhớ lại trước đây A đã nhiều lần chửi bới, xúc phạm mình nên T dùng khúc cây gỗ đi đến vị trí A đang ngồi đánh một cái trúng vào vùng đầu của A. Bị đánh A chồm người ra khỏi màn và dùng tay ôm đầu ngồi xuống. T tiếp tục dùng khúc cây gỗ đánh 04-05 cái nữa trúng vào tay trái và đầu của A gây thương tích. Nghe tiếng ồn ào, Lê Thanh An (là con ruột của T) đến can ngăn nên T cầm khúc cây gỗ đi về nhà. Thấy khúc cây gỗ có dính máu, sợ bị phát hiện nên T dùng nước rửa và mang đi cất giấu tại khu vực chuồng heo phía sau nhà của mình rồi vào nhà nằm ngủ. Lúc này, do sợ A chết nên T đi đến nhà A và đề nghị được đưa A đi cấp cứu nhưng A không đồng ý. Ngày 08/12/2020, A được bà H đưa đi cấp và điều trị. Đến 09 giờ 00 phút ngày 09/12/2020, A trốn viện đến Công an xã S Bắc để báo cáo sự việc.

- Tại Bản kết L giám định pháp y về thương tích số 306/TgT ngày 10/12/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: Tỷ lệ thương tích của Lê Văn A là 37% do vật tày có cạnh tác động.

- Tại Công văn số 25/CVGĐ ngày 05/4/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên đính chính tỷ lệ thương tích của Lê Văn A tại bản kết luận số 306 là 33%.

- Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích (bổ sung) số 28/TgT ngày 22/02/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: Tỷ lệ thương tích của Lê Văn A là 59%.

Tại bản cáo trạng số: 05/CT-VKSĐX ngày 20/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên truy tố bị cáo Lê Văn T về tội: "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS.

Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Kết L bị cáo Lê Văn T phạm tội "*Cố ý gây thương tích*". Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; Đề nghị HĐXX xem xét áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo. Xử phạt: Lê Văn T từ 06 năm đến 07 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/12/2020 đến ngày 26/02/2021.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Văn T đã tự nguyện bồi thường, khắc phục toàn bộ thiệt hại cho người bị hại. Tại phiên tòa bị hại Lê Văn A không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu, tiêu hủy: 04 mẫu tạp chất màu nâu đỏ; 01 chùm dây bằng kim loại màu xám; 01 cái áo thun màu xanh dương; 01 màn ngủ dạng chụp màu trắng; 01 chiếc chiếu; 01 bao ni long màu xanh dương; 01 cái chăn vải; 02 cái quần đùi lưng kaki; 01 cây gỗ màu vàng nâu không rõ hình dạng.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai phù hợp với nội dung bản Cáo trạng. Bị cáo xin Tòa án xem xét, giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về đoàn tụ với gia đình và có thời gian điều trị bệnh vì đang bị bệnh nặng.

Người bị hại tha thiết đề nghị Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đến mức thấp nhất, cho bị cáo được hưởng án treo. Bởi vì, hiện nay sức khỏe của bị hại đã ổn định, lao động bình thường; bị cáo là chồng của cô ruột bị hại và hiện nay bị cáo đang bị bệnh nặng; sau khi phạm tội bị cáo đã thường xuyên quan tâm, khắc phục toàn bộ thiệt hại đã gây ra.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đồng Xuân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại về thời gian, địa điểm phạm tội và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 07/12/2020, tại thôn B- xã S Bắc- huyện Đồng Xuân, vì mâu thuẫn trong cuộc sống, Lê Văn T đã dùng khúc cây gỗ (là hung khí nguy hiểm) đánh nhiều cái trúng vào đầu và tay của anh Lê Văn A gây thương tích 59%, nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Xuân truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “*Cố ý gây thương tích*” – theo điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì mâu thuẫn trong cuộc sống mà bị cáo đã dùng khúc cây gỗ (*Là hung khí nguy hiểm*) xâm phạm sức khỏe của bị hại, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân ở địa phương. Trước đây, bị cáo đã bị Công an xã S Bắc, huyện Đồng Xuân xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau gây thương tích, nên đối với bị cáo, cần áp dụng một hình phạt tù nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, xét bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình đó là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường đầy đủ thiệt hại cho người bị hại; người bị hại có đơn bãi nại, tha thiết xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên xem xét áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 54

BLHS, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật quy định để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo, trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

Đối với đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi của bị cáo rất nguy hiểm nhưng nguyên nhân xảy ra sự việc là vì bị cáo nhớ lại bị hại đã nhiều lần chửi bới, xúc phạm mình nên mới thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại; mặc khác khi thực hiện hành vi, bị cáo không có chủ đích nhằm đánh vào vùng đầu, bị cáo chỉ suy nghĩ là đánh cho bỏ tức và đã dừng lại ngay sau đó, nên hành vi của bị cáo không có tính chất côn đồ. Sau khi phạm tội, bị cáo đã tích cực chạy chữa cho bị hại, bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại; người bị hại tha thiết xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo có đầy đủ điều kiện để được áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 54 BLHS, xét xử bị cáo một mức án thấp hơn với mức án mà kiểm sát viên đã đề nghị là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho người bị hại số tiền 12.500.000đ. Tại phiên tòa, người bị hại Lê Văn A không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản thiệt hại nào khác nên HĐXX không xét giải quyết.

[5] Về vật chứng vụ án: 04 mẫu tạp chất màu nâu đỏ; 01 chùm dây bằng kim loại màu xám; 01 cái áo thun màu xanh dương; 01 màn ngủ dạng chụp màu trắng; 01 chiếc chiếu; 01 bao ni long màu xanh dương; 01 cái chăn vải; 02 cái quần đùi lửng kaki; 01 cây gỗ màu vàng nâu không rõ hình dạng là công cụ phạm tội và vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T phạm tội: "*Cố ý gây thương tích*".

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 BLHS.

Xử phạt: Lê Văn T 04 (*bốn*) năm 06 (*sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/12/2020 đến ngày 26/02/2021.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu, tiêu hủy: 04 mẫu tạp chất màu nâu đỏ; 01 chùm dây bằng kim loại màu xám; 01 cái áo thun màu xanh dương; 01 màn ngủ dạng chụp màu trắng; 01 chiếc chiếu; 01 bao ni long màu xanh dương; 01 cái chăn vải; 02 cái quần đùi lửng kaki; 01 cây gỗ màu vàng nâu không rõ hình dạng.

(Các vật chứng có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/5/2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Xuân và Chi cục THADS huyện Đồng Xuân).

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên (Phòng ktnv);
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Đồng Xuân;
- Công an huyện Đồng Xuân;
- CC THADS huyện Đồng Xuân;
- Những người tham gia tố tụng;

Trần Vĩnh Long